

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ DSOC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ DSOC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110401237

3. Ngày thành lập: 28/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12, Ngách 12/27, Tổ dân phố Tân Xuân 3, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968848968

Fax:

Email: diepvu210285@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống (Trừ rượu)	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ hoạt động kinh doanh dược, trang thiết bị y tế)	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ hoạt động kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ hoạt động kinh doanh trang thiết bị y tế)	4659
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
19.	Dịch vụ đóng gói	8292
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (theo quy định của Luật Thương mại). (Trừ hoạt động đấu giá)	8299(Chính)
21.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
22.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
23.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cho thuê các phương tiện phục vụ khu giải trí như tủ có khóa, ghế nhựa, dù che, v.v (Trừ hoạt động của các sàn nhảy; hoạt động của các phòng hát karaoke)	9329
24.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 11 của Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6810
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản (Điều 74 của Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6820
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn luật, kế toán, kiểm toán) (Điều 4, Điều 35 Luật Luật sư; Điều 59 Luật Kế toán; Điều 20 Luật Kiểm toán độc lập)	7020

28.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
33.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	In ấn (Trừ in tráng bao bì kim loại và in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan)	1811
36.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
37.	Sao chép bản ghi các loại	1820
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Vận tải hành khách bằng xe taxi (Theo Điều 4, Điều 6, Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4931
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh (Theo Điều 4, Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng xe ô tô (Theo Điều 9, Điều 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
41.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ (Theo Điều 77 Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004)	5022
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ hoạt động kinh doanh kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ)	5210

43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Loại trừ những loại Nhà nước cấm và chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện pháp luật)	5225
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
46.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Thực hiện theo Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và các quy định pháp luật khác có liên quan)	5510
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
50.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
52.	Điều hành tua du lịch	7912
53.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng các điều kiện của pháp luật về du lịch và pháp luật khác có liên quan)	7990
54.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
55.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
56.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
57.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
58.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Xây dựng nhà để ở	4101
61.	Xây dựng nhà không để ở	4102
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
63.	Phá dỡ	4311
64.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn hoặc các loại khác tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
65.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
66.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4741
67.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
68.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

69.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
70.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: VŨ NGỌC ĐIỆP

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033085000610

Ngày cấp: 13/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Dung, Xã Hưng Đạo, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P704 Toà S1, Chung cư Sunshine City - Khu đô thị Ciputra, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ NGỌC ĐIỆP

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Sinh ngày: 21/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033085000610

Ngày cấp: 13/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Dung, Xã Hưng Đạo, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P704 Toà S1, Chung cư Sunshine City - Khu đô thị Ciputra, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội